

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 03/TTC-BH/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA

Địa chỉ: ẤP TÂN LỢI, XÃ TÂN PHÚ, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM

Điện thoại: [+84-276] 375 3250 Fax:

E-mail: thongtin.ttc@ttcagris.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 3900244389

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Theo giấy chứng nhận FSSC 22000, hoặc chứng nhận Cơ sở đủ điều kiện ATTP còn hiệu lực của cơ sở sản xuất sản phẩm đề cập tại mục II.5.3.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **ĐƯỜNG LÔNG TINH LUYỆN ĐẶC BIỆT**

2. Thành phần: Đường saccharose (67%), nước (33%)

3. Thời hạn sử dụng của sản phẩm: sử dụng tốt nhất trong vòng 60 ngày kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 1000 lít.
- Chất liệu bao bì: Đường lông được chứa trong bao bì kín chất liệu inox 304 hoặc 316, nhựa PE, HDPE hoặc các bao bì phù hợp, đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

5.1 Xuất xứ: Việt Nam

5.2 Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng :

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA

Địa chỉ: Ấp Tân Lợi, Xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

5.3 Địa chỉ cơ sở sản xuất:

Tên cơ sở: CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA.

Địa chỉ cơ sở: Ấp Tân Lợi, Xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

Số giấy chứng nhận FSSC: VN012479-4, nơi cấp Bureau Veritas Certification.



III. Mẫu nhãn sản phẩm: đính kèm mẫu nhãn sản phẩm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

1. Kim loại nặng: QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng arsen (As)	mg/kg	1,0
2	Hàm lượng cadimi (Cd)	mg/kg	1,0
3	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	0,5
4	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05

2. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất:

2.1. Chỉ tiêu cảm quan:

Trạng thái: Dạng lỏng trong suốt

Mùi vị: Vị ngọt đặc trưng, không có mùi lạ, vị lạ

Màu sắc: Không màu đến vàng nhạt

2.2. Chỉ tiêu hóa - lý:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng SO ₂	mg/kg	≤ 6
2	Độ Brix	%	66,0 – 68,0
3	Độ pH	-	6,0 – 8,0
4	Độ màu	IU	≤ 45

2.3. Chỉ tiêu vi sinh:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng vi sinh vật hiếu khí	CFU/10g	≤ 200
2	Tổng bào tử nấm men	CFU/10g	≤ 10
3	Tổng bào tử nấm mốc	CFU/10g	≤ 10

3. Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản và thông tin cảnh báo:

- Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp hoặc phối trộn trong chế biến thực phẩm và đồ uống.

Điều chỉnh theo công thức sản phẩm.

- Hướng dẫn bảo quản: Lưu trữ ở nhiệt độ thường 75 ÷ 100°F (24 ÷ 38°C), tránh ánh sáng trực tiếp, nhiệt độ cao. Đậy kín sau khi sử dụng.

- Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi có dấu hiệu hư hỏng hoặc biến đổi màu, mùi vị bất thường.

024438
ÔNG TỶ
Ổ PHẦN
THÀNH C
IÊN HÒA
TÂY

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tây Ninh, ngày 25 tháng 05 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



Nguyễn Thị Thuý Tiên





BUREAU
VERITAS

Bureau Veritas Certification



Giấy chứng nhận cấp cho

CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA

ẤP TÂN LỢI, XÃ TÂN PHÚ, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM

COID - VNM-1-6756-478220

Bureau Veritas Certification Holding SAS, chi nhánh UK chứng nhận rằng hệ thống quản lý an toàn thực phẩm của tổ chức trên đã được đánh giá và xác định tuân thủ các yêu cầu của:

Tiêu chuẩn

FSSC 22000

Chương trình chứng nhận cho hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, bao gồm các yếu tố sau
ISO 22000:2018, ISO TS 22002-1:2009 và các yêu cầu bổ sung của FSSC 22000 V6

Giấy chứng nhận này áp dụng cho phạm vi

SẢN XUẤT VÀ CUNG CẤP ĐƯỜNG TINH LUYỆN, ĐƯỜNG TRẮNG, ĐƯỜNG VÀNG, ĐƯỜNG TRỘN, ĐƯỜNG LÒNG, MẬT MÍA, NƯỚC MÍA CHO CÔNG ĐOẠN TIẾP THEO, MẬT RỈ, ĐƯỜNG PHÈN, ĐƯỜNG VIÊN, ĐƯỜNG THANH, ĐƯỜNG NÂU, ĐƯỜNG NÂU ĐẬM, ĐƯỜNG MÍA KHOÁNG CHẤT, NƯỚC MÀU, SYRUP MÍA, NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI VÀ ĐÓNG GÓI CÁC SẢN PHẨM ĐƯỜNG.

FSSC – Danh mục Chuỗi Thực phẩm:

CII - Chế biến sản phẩm từ thực vật dễ hư hỏng
CIV - Chế biến các sản phẩm lưu trữ ở nhiệt độ thường

Ngày đánh giá không báo trước gần nhất: 28-09-2023
Ngày chứng nhận ban đầu: 04-09-2012
Ngày hết hạn chu kỳ trước: 03-09-2024
Ngày quyết định chứng nhận: 22-01-2026
Ngày bắt đầu chu kỳ chứng nhận: 20-09-2024
Có hiệu lực đến: 03-09-2027
Số giấy chứng nhận/Phiên bản:
Ngày cấp:



Nguyễn Thị Ch�y Tiên



*Cần phải thực hiện ít nhất một (1) cuộc đánh giá giám sát không báo trước sau đợt đánh giá chứng nhận đầu tiên trong mỗi khoảng thời gian ba (3) năm sau đó

Signature

Đã ký thay mặt cho BVCH SAS Chi
nhánh UK



0008

FSSC 22000

Địa chỉ tổ chức chứng nhận: Tầng 5, 100 Đường Lower Thames, London, EC3R 6DL, Vương quốc Anh
Văn phòng địa phương: 36-38 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Cầu Kiệu, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Có thể tìm hiểu thêm về phạm vi của chứng nhận này và mức độ khả dụng các yêu cầu của hệ thống quản lý bằng cách tham vấn với tổ chức.
Chứng nhận này vẫn là tài sản của Bureau Veritas Certification Holding SAS – Chi nhánh Vương quốc Anh
Chứng nhận này có thể được xác thực trên cơ sở dữ liệu FSSC 22000 cho các Tổ chức được chứng nhận có sẵn trên
www.fssc.com

CER CERTIF SPEC TPL 053 rev 1.3

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 3900244389

Đăng ký lần đầu: ngày 15 tháng 07 năm 1995

Đăng ký thay đổi lần thứ: 21, ngày 11 tháng 05 năm 2026

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THANH THÀNH CÔNG
- BIÊN HÒA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH THANH CONG - BIEN HOA
JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TTC -BH

2. Địa chỉ trụ sở chính

Ấp Tân Lợi, Xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 02763757250

Số Fax: 02763839834

Thư điện tử:

Website:

3. Vốn điều lệ: 9.280.263.750.000 đồng.

*Bằng chữ: Chín nghìn hai trăm tám mươi tỷ hai trăm sáu mươi ba triệu
bảy trăm năm mươi nghìn đồng*

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 928.026.375

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: ĐẶNG HUỲNH ÚC MY

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 12/12/1981

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 079181030713

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Địa chỉ liên lạc: Số 94A đường Khuông Việt, Phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

* Họ, chữ đệm và tên: THÁI VĂN CHUYỆN

Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: 08/06/1978

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số định danh cá nhân: 083078010735

Chức danh: Tổng giám đốc

Địa chỉ liên lạc: 101 Hoa Lan, Phường Cầu Kiệu, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Kim Phụng

UBND TỈNH TÂY NINH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2545/TB-STC

Tây Ninh, ngày 25 tháng 02 năm 2026

THÔNG BÁO

Về triển khai ký số kết quả giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp

Thực hiện chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh tại Công văn số 2881/UBND-TTPVHCC ngày 25/02/2026 về việc triển khai ký số kết quả giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh trân trọng thông báo đến Quý doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Tây Ninh:

Kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026, Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh triển khai thực hiện ký số kết quả giải quyết hồ sơ đối với toàn bộ các thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh kể từ ngày 01/3/2026 (*Chỉ ký bản giấy in ra từ Hệ thống Thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia trong trường hợp phát sinh sự cố kỹ thuật không thể thực hiện ký số hoặc khi tổ chức, cá nhân đề nghị khi có nhu cầu*).

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh cấp có giá trị pháp lý như kết quả giải quyết thủ tục hành chính bằng văn bản giấy.

Sở Tài chính thông báo đến Quý doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Tây Ninh biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh (để đăng tải);
- UBND các xã, phường;
- Các doanh nghiệp;
- Ban Giám đốc Sở;
- VP Sở (đăng tải trên Trang TTĐT của Sở);
- Lưu: VT, ĐKKD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Văn Tươi

21 cm

14.5 cm



ĐƯỜNG LỎNG TINH LUYỆN ĐẶC BIỆT

Thành phần

Đường saccharose (67%),
nước (33%)

Thể tích thực

1000 lít

- **HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:** Dùng trực tiếp hoặc phối trộn trong chế biến thực phẩm và đồ uống. Điều chỉnh theo công thức sản phẩm.
- **HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:** Lưu trữ ở nhiệt độ thường $75 \div 100^{\circ}\text{F}$ ($24 \div 38^{\circ}\text{C}$), tránh ánh sáng trực tiếp, nhiệt độ cao. Đậy kín sau khi sử dụng.
- **THÔNG TIN CẢNH BÁO:** Không sử dụng sản phẩm khi có dấu hiệu hư hỏng hoặc biến đổi màu, mùi vị bất thường.
- **NGÀY SẢN XUẤT:** Được in trên bao bì.
- **HẠN SỬ DỤNG:** Sử dụng tốt nhất trong vòng 60 ngày kể từ ngày sản xuất.



Sản phẩm của:

CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA

Ấp Tân Lợi, Xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Website: www.ttcagris.com.vn

XUẤT XỨ: VIỆT NAM



TU HẠO LÀ THÀNH VIÊN



LIÊN MINH
TÀI CHẾ BẢO BÌ
VIỆT NAM

HOTLINE
(0276) 375 3250



Q326A090946
(TPTN26016313.01.1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

10/08/2026

Trang/ Page: 1/2

- Tên mẫu
Name of sample : ĐƯỜNG LỎNG TINH LUYỆN ĐẶC BIỆT
SPECIAL LIQUID SUGAR
- Mô tả mẫu
Description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
- Dụng cụ chứa: chai nhựa / Container: plastic bottle
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receipt : 24/07/2026
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 24/07/2026 - 10/08/2026
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
Ấp Tân Lợi, Xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Testing result (s) : Xem trang tiếp theo / Refer to next page(s)

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Q326A090946
(TPTN26016313.01.1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

10/08/2026

Trang/ Page: 2/2

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test Result
7.1	Hàm lượng sucrose Sucrose content	%(m/m)	QUATEST3 1222:2024 (Ref: AOAC 2018.16)	69,7
7.2	Hàm lượng đường khử Reducing sugars content	%(m/m)	GS4-5 (2003) - ICUMSA	1,39
7.3	Độ brix ở 20 °C Brix degrees at 20 °C	-	GS4/3/8-13 (2009) – ICUMSA	67,1
7.4	Độ màu ICUMSA Color index	IU	TCVN 6333:2010	7,26
7.5	Độ pH pH value	-	GS1/2/3/4/7/8/9 - 23 (2009) - ICUMSA	6,57
7.6	Cảm quan (*) Sensory			
7.6.1	Màu sắc Color		QTTN/KT3 234:2019	Màu vàng nhạt Light yellow
7.6.2	Mùi vị Odor and taste		QTTN/KT3 234:2019	Đặc trưng của sản phẩm Characteristic
7.6.3	Trạng thái State		QTTN/KT3 234:2019	Dạng lỏng sánh Viscous liquid

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Q326A090946
(TPTN26016313.01.2)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

10/08/2026

Trang/ Page: 1/2

- Tên mẫu
Name of sample : ĐƯỜNG LỎNG TINH LUYỆN ĐẶC BIỆT
SPECIAL LIQUID SUGAR
- Mô tả mẫu
Description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
- Dụng cụ chứa: chai nhựa / *Container: plastic bottle*
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receipt : 24/07/2026
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 24/07/2026 - 10/08/2026
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
Áp Tân Lợi, Xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Testing result (s) : Xem trang tiếp theo / *Refer to next page(s)*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB



Ngô Quốc Việt

Q326A090946
(TPTN26016313.01.2)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

10/08/2026

Trang/ Page: 2/2

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test Result	Phạm vi đo/ Range of measurement (≥)
7.1	Hàm lượng sunfua dioxit (SO ₂) Sulfur dioxide content	mg/kg	GS2/1/7/9-33 (2011) ICUMSA	KPH	0,40

Ghi chú / Note:

- KPH: Không phát hiện / Not detected

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Q326A090946
(TPTN26016313.01.4)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

10/08/2026

Trang/ Page: 1/2

- Tên mẫu
Name of sample : ĐƯỜNG LÔNG TINH LUYỆN ĐẶC BIỆT
SPECIAL LIQUID SUGAR
- Mô tả mẫu
Description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
- Dụng cụ chứa: chai nhựa / *Container: plastic bottle*
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receipt : 24/07/2026
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 24/07/2026 - 10/08/2026
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
Ấp Tân Lợi, Xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Testing result (s) : Xem trang tiếp theo / *Refer to next page(s)*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB



Ngô Quốc Việt

Q326A090946
(TPTN26016313.01.4)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

10/08/2026

Trang/ Page: 2/2

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test Result	Giới hạn phát hiện Limit of Detection
7.1	Tổng số nấm men Total yeast	CFU/10g	ICUMSA GS 2-47 (2022)	< 1 ^(c)	-
7.2	Tổng số nấm mốc Total mold	CFU/10g	ICUMSA GS 2-47 (2022)	6,0 × 10 ⁰	-
7.3	Tổng số vi khuẩn hiếu khí ưa nhiệt trung bình Total aerobic mesophilic bacteria	CFU/10g	ICUMSA GS 2/3-41 (2011)	2,8 × 10 ¹	-

Ghi chú / Note:

- ^(c): Kết quả "< 1 CFU" được xem là không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trong phần mẫu thử nghiệm. /
The result "< 1 CFU" is considered "target organism not - detectable" in the test portion.
- CFU: Đơn vị hình thành khuẩn lạc / Colony forming unit

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Q326A090946
(TPTN26016313.01.5)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

10/08/2026

Trang/ Page: 1/2

- Tên mẫu
Name of sample : **ĐƯỜNG LÔNG TINH LUYỆN ĐẶC BIỆT**
SPECIAL LIQUID SUGAR
- Mô tả mẫu
Description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
- Dụng cụ chứa: chai nhựa / *Container: plastic bottle*
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receipt : 24/07/2026
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 24/07/2026 - 10/08/2026
- Nơi gửi mẫu
Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA**
Ấp Tân Lợi, Xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Testing result (s) : Xem trang tiếp theo / *Refer to next page(s)*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

Q326A090946
(TPTN26016313.01.5)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

10/08/2026

Trang/ Page: 2/2

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test Result	Giới hạn phát hiện Limit of Detection
7.1	Hàm lượng arsen tổng (As) Total arsenic content	mg/kg	TCVN 8427:2010 (HG-AAS)	KPH	0,01
7.2	Hàm lượng cadimi (Cd) Cadmium content	mg/kg	QUATEST3 1097:2023 (Ref: AOAC 999.11)	KPH	0,03
7.3	Hàm lượng chì (Pb) Lead content	mg/kg	QUATEST3 1097:2023 (Ref: AOAC 999.11)	KPH	0,03
7.4	Hàm lượng thủy ngân (Hg) Mercury content	mg/kg	QUATEST3 1095:2023 (Ref: AOAC 971.21) (CV-AAS)	KPH	0,015

Ghi chú / Note:

- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia / National Standard
- KPH: Không phát hiện / Not detected
- AOAC: Association of Official Analytical Chemists / Association of Official Analytical Chemists

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phản bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.